

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày 28-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Quang Nghĩa**

2. Ông **Lê Tịnh Thới**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thiêm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28/02/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 16/02/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Hữu L**; Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam; Sinh năm 1999 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: **ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.**

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12;

Con ông **Đoàn Hữu P**, sinh năm 1968 và bà **Đinh Thị N**, sinh năm 1974.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án. Tại Bản án số 35/2021/HSST ngày 05/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Ngày 12/7/2023 chấp hành xong hình phạt tù. Hiện chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 11/11/2023 cho đến nay
(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Bị hại:

1. Ông **Nguyễn Công D**, sinh năm: 1960 (vắng)

Địa chỉ: **Khu phố C, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.**

2. Bà **Lê Thị Cẩm L1**, sinh năm 1983 (vắng)

Địa chỉ: **Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Đinh Thị Lệ T**, sinh năm 1971 (vắng)

2. Bà **Đinh Thị N**, sinh năm 1974 (vắng)

Cùng địa chỉ: **Ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.**

3. Ông **Đàm T1**, sinh năm 1969 (vắng)

Địa chỉ: **Ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai**

4. Anh **Nguyễn Quang Thành T2**, sinh năm 2000 (vắng)

Địa chỉ: **Ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Hữu L là người có tiền án về tội “Cướp giật tài sản”, mới chấp hành án phạt tù xong vào tháng 7 năm 2023, chưa được xóa án tích. Đã có hành vi cùng với **Nguyễn Quang Thành T2**, sinh năm 2000, trú tại **Ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai** trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ 01: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 07/11/2023, **Nguyễn Quang Thành T2** điều khiển xe mô tô biển số 60R7-2139 chở **Đoàn Hữu L** đi từ **Ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai** đến khu vực **Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai** để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi ngang cửa hàng tạp hóa “**C**” do chị **Lê Thị Cẩm L1** làm chủ, thì phát hiện cửa hàng không có người trông coi nên **T2** đã dựng xe mô tô sát lề đường đứng bên ngoài **cửa hàng C**, còn **L** đi vào bên trong cửa hàng tìm tài sản trộm cắp. Khi vào bên trong, **L** đã lén lút trộm cắp 03 (ba) thùng bia, nhãn hiệu “Bia Việt” mang ra xe mô tô do **T2** đang chờ sẵn phía trước, tẩu thoát đi tìm nơi tiêu thụ. Sau đó, **T2** và **L** đem 03 thùng “Bia Việt” đến cửa hàng tạp hóa “Anh **T1**” do ông **Đàm T1** làm chủ, bán được số tiền 600.000 đồng, **T2** và **L** chia đôi số tiền mỗi người được 300.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 02: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/11/2023, **Nguyễn Quang Thành T2** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 60H5-154.29 chở **Đoàn Hữu L** đi từ **Ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai** đến khu vực **thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai** để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đi ngang cửa hàng tạp hóa “Kim Hồng” thuộc khu phố **C, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai** do ông **Nguyễn Công D** làm chủ, thì phát hiện cửa hàng không có người trông coi nên **T2** đã dựng xe mô tô sát lề đường, đứng bên ngoài **cửa hàng C**, còn **L** đi vào bên trong cửa hàng tìm tài sản trộm cắp. Khi vào bên trong, **L** đã lén lút trộm cắp 02 thùng bia, nhãn hiệu “Heniken” mang ra xe mô tô do **T2** đang chờ sẵn phía trước, rồi tẩu thoát đi tìm nơi tiêu thụ. Sau đó, cả hai tiếp tục đem 02 thùng bia Heniken đến cửa hàng tạp hóa của ông **Đàm T1** để bán được số tiền 830.000 đồng.

Sau khi bán, đối tượng **T2** lấy số tiền 400.000 đồng, **L** lấy số tiền 430.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 147/KL-HĐĐG ngày 13/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của **UBND huyện X** kết luận: 03 (ba) thùng bia, nhãn hiệu “Bia Việt” (24 lon/thùng; thể tích 330ml/lon) có giá trị 750.000 đồng; 02 (hai) thùng bia, nhãn hiệu “Heniken” (24 lon/thùng; thể tích 330ml/lon) có giá trị 900.000 đồng. Tổng giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt của các tài sản trên là 1.650.000 đồng.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 (Một) đoạn dữ liệu điện tử (camera ghi hình) ghi nhận diễn biến vụ trộm cắp tài sản ngày 10/11/2023, được trích xuất từ camera an ninh nhà ông **Nguyễn Công D**.

- 01 (Một) đoạn dữ liệu điện tử (camera ghi hình) ghi nhận diễn biến vụ trộm cắp tài sản ngày 07/11/2023, được trích xuất từ camera an ninh nhà chị **Lê Thị Cẩm L1**.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 60H5-154.29.

- 01 xe mô tô biển số 60R7-2139 (không rõ nhãn hiệu), không thu giữ.

*** Trách nhiệm dân sự:**

Đoàn Hữu L và **Nguyễn Quang Thành T2** đã tác động gia đình bồi thường cho chị **Lê Thị Cẩm L1** tổng số tiền là 750.000 đồng và bồi thường cho ông **Nguyễn Công D** tổng số tiền là 900.000 đồng. Chị **L1** và ông **D** đã nhận đủ số tiền nêu trên, không yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKSXL ngày 11/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo **Đoàn Hữu L** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo **Đoàn Hữu L** từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra **Công an huyện X**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện X**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo **Đoàn Hữu L** khai nhận: Vào ngày 07/11/2023, **Đoàn Hữu L** và **Nguyễn Quang Thành T2** đã trộm cắp 03 (ba) thùng bia, nhãn hiệu “Bia Việt” của chị **Lê Thị Cẩm L1**, thường trú tại **ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai** có giá trị 750.000 đồng. Vào ngày 10/11/2023, **Đoàn Hữu L** và **Nguyễn Quang Thành T2** đã trộm cắp 02 (hai) thùng bia, nhãn hiệu “Heniken” của ông **Nguyễn**

Công D, thường trú tại **khu C, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai** có giá trị 900.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.650.000 đồng (*Một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng*).

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo **Đoàn Hữu L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy: Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình, nhưng do lười lao động mà bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để kiếm tiền tiêu xài. Khi xem xét hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân của bị cáo, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về hành vi cướp giật tài sản, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) đoạn dữ liệu điện tử (camera ghi hình) ghi nhận diễn biến vụ trộm cắp tài sản ngày 10/11/2023, được trích xuất từ camera an ninh nhà ông **Nguyễn Công D**; 01 (một) đoạn dữ liệu điện tử (camera ghi hình) ghi nhận diễn biến vụ trộm cắp tài sản ngày 07/11/2023, được trích xuất từ camera an ninh nhà chị **Lê Thị Cẩm L1**.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 60H5-154.29. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do bà **Đinh Thị Lệ T**, sinh năm 1971 trú tại **Ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai** là chủ sở hữu hợp pháp. Việc đối tượng **T2** sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bà **T** không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện X** đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả xe mô tô trên cho bà **T** là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 60R7-2139 (không rõ nhãn hiệu). Quá trình điều tra xác định đây là xe mô tô của bà **Đinh Thị N** là chủ sở hữu hợp pháp. Việc **T2** và **L** sử dụng xe mô tô biển số 60R7-2139 để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản ngày 07/11/2023 thì bà **N** không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện X** không tiến hành thu giữ.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Quang Thành T2 đã có hành vi cùng thực hiện trộm cắp tài sản với Đoàn Hữu L. Tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng, T2 chưa có tiền án, tiền sự về các tội xâm phạm sở hữu. Do đó, hành vi trên của Nguyễn Quang Thành T2 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hành vi trên của Nguyễn Quang Thành T2 đã vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP. Công an huyện X đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Quang Thành T2 là đúng quy định.

Đối với ông Đàm T1 là người mua 05 thùng bia do T2 và L trộm cắp đem đến bán. Ông T1 không biết tài sản trên là do T2 và L trộm cắp mà có. Sau đó, đã bán lại cho khách hàng (không xác định được họ tên, địa chỉ) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

Đối với bà Đinh Thị Lệ T và bà Đinh Thị N, việc T2 và L sử dụng xe mô tô của bà T và bà N làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bà T và bà N không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Đoàn Hữu L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Hữu L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Đoàn Hữu L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 (Một) đoạn dữ liệu điện tử (camera ghi hình) ghi nhận diễn biến vụ trộm cắp tài sản ngày 10/11/2023, được trích xuất từ camera an ninh nhà ông Nguyễn Công D; 01 (Một) đoạn dữ liệu điện tử (camera ghi hình) ghi nhận diễn biến vụ trộm cắp tài sản ngày 07/11/2023, được trích xuất từ camera an ninh nhà chị Lê Thị Cẩm L1.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đoàn Hữu L phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND xã nơi bc cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ